TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 11-4- 2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: Ấp L, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thanh G, sinh năm 1986, địa chỉ cư trú tại: Ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Trần Thanh G chung sống từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng cha mẹ chị, đến tháng 10/2016, vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân do anh G không chăm lo kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên gây gỗ. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh G

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Trần Hạo N, sinh ngày 22/6/2008, hiện đang sống với anh G. Chị đồng ý để anh G được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 3 năm 2018 bị đơn anh Trần Thanh G trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của chị T về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh yêu cầu được đoàn tụ vì còn thương vợ, hiện anh đã sửa đổi tính tình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Thanh T.

- Về con chung: Giao anh G tiếp tục nuôi con chung, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Thanh G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh G tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh G không quan tâm đến gia đình. Nay chị T yêu cầu ly

hôn. Anh G yêu cầu đoàn tụ, tuy nhiên anh không đến tòa án tham gia hòa giải, từ khi ly thân đến nay anh không có biện pháp để vợ chồng hàn gắn. Ngoài ra theo kết quả xác minh thể hiện: Anh G và chị T có mâu thuẫn do anh G không lo kinh tế cho gia đình dẫn đến chị T bỏ đi, hiện nay anh G vẫn không thay đổi. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh G là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Cháu Trần Hạo N, sinh ngày 23/5/2016, đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T và anh G cùng có nguyện vọng giao cháu N cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Do đó, cần giao cháu N cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh G không yêu cầu. Chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Thanh G.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hạo N, sinh ngày 22/6/2008 cho anh Trần Thanh G trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh G không yêu cầu. Chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0009203 ngày 12/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Trưởng